

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày 02- 4-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Trúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Thị Sa L, sinh năm 1987 tại Kiên Giang; địa chỉ thường trú: Tổ E, ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ Phạm Văn H, số A đường B khu B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh H1 và bà Thị D; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 tại Bình Dương; địa chỉ thường trú: Khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân cơ khí; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị C; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1993; địa chỉ: Khu phố Phú Thọ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ thường trú: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; địa chỉ tạm trú: Khu B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thị Sa L và Nguyễn Văn V có mối quan hệ quen biết nhau. Đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch) có mối quan hệ quen biết với L và V.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 11/6/2023, L và V ngồi uống rượu tại vườn cao su thuộc khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong lúc uống rượu L nhìn thấy trước nhà của ông Nguyễn Đức T1 cách vị trí L ngồi khoảng 30 mét có cột một con chó phía trước nhà nên L nảy sinh ý định trộm chó để bán lấy tiền tiêu xài. L và V uống rượu đến khoảng 02 giờ sáng ngày 12/6/2023 thì ngưng uống rượu. L điều khiển xe đạp điện chở V về nhà tại khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, L về ngang qua nhà của ông T1 nhìn thấy con chó vẫn còn cột trước nhà, không ai trông coi, L đi lại tháo dây xích khỏi cột nhà rồi dắt con chó về phòng trọ của L tại khu B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau đó, L khóa cửa phòng trọ lại rồi đến nhà của V rủ V tiếp tục uống rượu, L và V ngồi uống rượu trên vỉa hè trước nhà của V. Trong lúc uống rượu, L nói với V biết L trộm con chó của ông T1 và nhờ V sáng sớm chở con chó đi bán để lấy tiền tiêu xài thì V đồng ý. L hứa sẽ lấy tiền bán chó để đãi V uống rượu, L và V uống rượu đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì ngưng không uống rượu nữa, L về phòng trọ của mình.

Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày, L thức dậy rồi điều khiển xe đạp điện đến nhà của V thì gặp V và ông T2, L kêu ông T2 và V đến phòng trọ của L để chở chó đi bán thì cả hai đồng ý. Ông T2 điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh (không rõ biển số) của ông T2 chở V đến phòng trọ của L, L lấy một cái bao ni-lon màu vàng đưa cho ông T2, ông T2 giữ bao, còn L dùng dây cột 4 chân của con chó lại rồi bỏ vào bao. Sau đó, ông T2 và V chở chó đi bán, còn L đi ra khu nghĩa địa gần nhà của V để chờ. Ông T2 chở V đi tìm chỗ để bán chó nhưng không tìm được quán nào đồng ý mua nên cả hai trở về khu nghĩa địa rồi kêu L đi tìm chỗ bán chó, còn ông T2 và V ở lại khu nghĩa địa để giữ con chó. Ly đến chợ P gặp ông Nguyễn Văn Q, (sinh năm 1997, HKTT: xã C, huyện V, thành phố Hải Phòng là người mua bán thịt chó), L hỏi Q có mua chó sống hay không thì Q nói có. L dẫn Q vào khu nghĩa địa để xem chó. Q đồng ý mua chó nhưng do không mang theo tiền nên L theo Q về tiệm bán thịt chó để cân ký tính tiền. Do khi quan sát con chó thì Q thấy giống với con chó của ông T1 nên trên đường về tiệm Q gọi điện thoại cho ông Nguyễn Văn B, (sinh năm 1987, HKTT: xã C, huyện V, tỉnh Hải Phòng là bạn của ông T1) để hỏi thì ông B nói ông T1 bị mất chó và đang đi tìm, ông B kêu Q chở chó về tiệm để kêu ông T1 đến xem có đúng là chó của ông T1 hay không thì Q đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, ông T1 đến tiệm bán thịt chó của ông Q thì phát hiện con chó mà L định bán đúng là con chó của mình bị mất trộm nên trình báo Công an phường P.

Công an phường P tạm giữ: 01 căn cước công dân mang tên Thị Sa L, 01 xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA-A48 (BL 20).

Công an phường P, thành phố T, Bình Dương đã xác lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Bình Dương để tiếp tục điều tra xác minh theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 23/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị của con chó (sống) giống Belgian Malinois, giống đực, màu lông vàng đen (đầu và chân màu đen, thân màu vàng), khoảng 01 năm tuổi, cân nặng 24 kg, chiều cao 60cm (đo từ mặt đất tới lưng), chiều dài 95 cm (không tính đuôi) có giá 10.000.000 đồng, ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập biên bản bàn giao con chó nêu trên cho ông Nguyễn Đức T1 (BL30, 43).

Đối với hành vi của đối tượng T2 cùng với V chở chó đi bán, hiện không xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng T2 nên cơ quan điều tra sẽ điều tra xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Đức T1 đã nhận lại 01 con chó giống Belgian Malinois nên không yêu cầu bồi thường gì (BL 104).

Đối với chiếc xe đạp điện hiệu Asama-A48 màu xanh mà Thị Sa L dùng chở chó đi bán là tài sản của bà Thị D. Ngày 11/6/2023 L mượn của bà D để đi chơi, bà D không biết L dùng để chở chó đi bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bà Thị D.

Bản Cáo trạng số 77/CT-VKSTU ngày 22/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thị Sa L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Bị cáo Thị Sa L phạm tội “Trộm cắp tài sản”
- Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (phạm tội chưa đạt).

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thị Sa L từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 07 (Bảy) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Bị cáo Thị Sa L và Nguyễn Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị D, bị hại – ông Nguyễn Đức T1 vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 11/6/2023, tại khu phố P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Thị Sa L có hành vi lén lút chiếm đoạt một con chó của bị hại Nguyễn Đức T1 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 10.000.000 đồng. Bị can Nguyễn Văn V biết con chó là do Thị Sa L phạm tội mà có nhưng V vẫn đồng ý tìm người để bán chó. Do đó, hành vi của bị cáo Thị Sa L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (phạm tội chưa đạt) theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại trả lại cho bị hại, do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không có.

[10] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm.

[11] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Thị Sa L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Phạm tội chưa đạt)

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Thị Sa L 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15 và Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn V thay đi khỏi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: không có

3. Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Thị Sa L và bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Trúc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Ngô Thị Mỹ Trúc**